

教師 個人簡介	授課教師	謝欣諭
	電子信箱	s0930508025@gmail.com
	教師證字號	(無則免填)
	教師學歷、教學經歷 授課專長…等	1. 國立高雄科技大學_人力資源發展系碩士畢業，具越南語師資證照。越南華僑，在台生活 19 年，熟悉台灣與越南之語言及文化。現於各社區大學、崑山科技大學、岡山救國團、楠梓救國團，以及鳳山地區國小、國中等單位從事語言教學。 2. 曾於秀傳醫院進行語言課程授課，並具勞工局工作經驗，曾擔任移民署、法院通譯、仲介翻譯，亦具有企業人資、品保等相關工作經歷。另曾擔任一對一家教及線上語言講師，以及東南亞烹飪相關評審委員。 3. 具多元文化推廣與講座經驗，曾參與教育局舉辦之博覽會擔任講師，並於社區大學進行越南語言與文化分享；每年 4 月亦於特殊學校進行越南文化及多元文化分享。 4. 教學內容涵蓋越南語、中文繁體、中文簡體、台語及生活會話，授課對象包含兒童、青少年、成人、外籍人士及移工，具跨文化及不同學習族群之教學經驗。 5. 目前亦持續進行國內、國外線上語言教學，並經營 TikTok 語言教學平台，越南語教學帳號粉絲約 1.4 萬人，台語教學影片分享帳號粉絲約 2,772 人。
課程設計	課程名稱(含級別)	實用中文—日常生活會話（初級） 英文 Practical Chinese – Daily Life Conversation (Beginner Level) 越南文 Tiếng Trung thực dụng – Hội thoại trong cuộc sống hằng ngày (Sơ cấp) 印尼文 Bahasa Mandarin Praktis – Percakapan Sehari-hari (Tingkat Dasar)

	教學目標(課程簡介) 請限於50字內	中文 從日常生活及工作情境學習實用中文，認識常用中文字、詞彙及基本句型，提升在台生活與溝通能力。 English Learn practical Chinese through daily-life and workplace situations, including useful characters, vocabulary and basic sentences for better communication in Taiwan. Tiếng Việt Học tiếng Trung thực dụng qua các tình huống trong cuộc sống và công việc, nhận biết chữ Hán, từ vựng và câu cơ bản, giúp giao tiếp thuận lợi hơn tại Đài Loan. Bahasa Indonesia Belajar bahasa Mandarin praktis melalui situasi sehari-hari dan pekerjaan, mengenal aksara Mandarin, kosakata, dan kalimat dasar agar lebih mudah berkomunikasi di Taiwan.
	授課對象	在台外籍人士、外籍工作者、移工、留學生、新住民／外籍配偶，以及想加強日常中文溝通能力者皆可參加，不限國籍。適合零基礎及初級學習者。 Foreign residents, migrant workers, international students, new immigrants/spouses, and anyone who wants to improve practical Chinese communication in Taiwan. All nationalities are welcome. Suitable for beginners. Dành cho người nước ngoài đang sinh sống tại Đài Loan, người lao động nước ngoài, du học sinh, tân di dân/vợ hoặc chồng người nước ngoài và những ai muốn nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Trung. Không giới hạn quốc tịch, phù hợp người mới bắt đầu. Untuk warga asing yang tinggal di Taiwan, pekerja migran, mahasiswa internasional, imigran baru/pasangan asing, serta siapa saja yang ingin meningkatkan kemampuan komunikasi bahasa Mandarin. Terbuka untuk semua kewarganegaraan dan cocok untuk pemula.
	上課起迄日期	115年 10 月 23 日 至 116年 1 月 15 日 (12週)
	預定上課時間	週 <u>五</u> 班 <u>17:30</u> - <u>18:30</u> PM <u>12</u> 節

	授課方式	情境式教學、圖片及實物輔助、角色扮演、生活會話練習、聽說練習、中文字認讀及互動遊戲。 Situational learning, pictures and real objects, role-play, daily conversation practice, listening and speaking activities, Chinese character recognition and interactive games. Đạy theo tình huống, sử dụng hình ảnh và vật thật, đóng vai, luyện hội thoại đời sống, nghe nói, nhận biết chữ Hán và trò chơi tương tác. Pembelajaran berdasarkan situasi, menggunakan gambar dan benda nyata, bermain peran, latihan percakapan sehari-hari, mendengar dan berbicara, mengenal aksara Mandarin, serta permainan interaktif.
	上課教材 (含 ISBN)	教師自編四語生活中文教材 (中文、英文、越南文、印尼文)，搭配生活圖片、情境對話及實用練習。 Teacher-developed multilingual materials in Chinese, English, Vietnamese and Indonesian, with pictures, situational dialogues and practical exercises. Giáo trình tiếng Trung đời sống bốn ngôn ngữ do giáo viên tự biên soạn: Trung, Anh, Việt và Indonesia, kết hợp hình ảnh và hội thoại thực tế. Materi bahasa Mandarin sehari-hari dalam empat bahasa yang disusun oleh pengajar: Mandarin, Inggris, Vietnam, dan Indonesia, dilengkapi gambar dan latihan percakapan praktis. (請推薦用書)

育英醫護管理專科學校推廣教育課程教學計畫表

課程名稱	實用中文－日常生活會話（初級） Practical Chinese – Daily Life Conversation (Beginner Level)	講師 姓名	謝欣諭
	Tiếng Trung thực dụng – Hội thoại trong cuộc sống hằng ngày (Sơ cấp)		
	Bahasa Mandarin Praktis – Percakapan Sehari-hari (Tingkat Dasar)		
上課時段	每週五 下午17:30~18:30 1節/1小時		
課程簡介	從日常生活及工作情境學習實用中文，認識常用中文字、詞彙及基本句型，提升在台 生活與溝通能力。		
	Learn practical Chinese through daily-life and workplace situations, including useful characters, vocabulary and basic sentences for better communication in Taiwan.		
	Học tiếng Trung thực dụng qua các tình huống trong cuộc sống và công việc, nhận biết chữ Hán, từ vựng và câu cơ bản, giúp giao tiếp thuận lợi hơn tại Đài Loan.		
	Belajar bahasa Mandarin praktis melalui situasi sehari-hari dan pekerjaan, mengenal aksara Mandarin, kosakata, dan kalimat dasar agar lebih mudah berkomunikasi di Taiwan.		

教學目標	透過生活情境學習實用中文，培養聽、說及基本識字能力，提升在台生活與工作溝通能力。	
週次	教學進度：課程單元或主題	使用設備
第1週 (10/23)	認識你真好－打招呼與自我介紹／Nice to Meet You – Greetings & Self-introduction／Rất vui được làm quen – Chào hỏi và tự giới thiệu／Senang Bertemu dengan Anda – Salam & Perkenalan Diri	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第2週 (10/30)	我是誰？－國籍、工作與基本個人資料／Who Am I? – Nationality, Job & Personal Information／Tôi là ai? – Quốc tịch, nghề nghiệp và thông tin cá nhân／Siapa Saya? – Kewarganegaraan, Pekerjaan & Data Diri	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第3週 (11/6)	現在幾點？－數字、日期、時間與星期／What Time Is It? – Numbers, Dates, Time & Days／Mấy giờ rồi? – Số đếm, ngày tháng, thời gian và thứ／Jam Berapa Sekarang? – Angka, Tanggal, Waktu & Hari	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第4週 (11/13)	我要買東西－購物、價格與結帳／Shopping – Prices & Payment／Tôi muốn mua đồ – Mua sắm, giá cả và thanh toán／Saya Mau Belanja – Harga & Pembayaran	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第5週 (11/20)	今天吃什麼？－餐廳、點餐與飲料／What Shall We Eat? – Restaurants & Ordering Food／Hôm nay ăn gì? – Nhà hàng, gọi món và thức uống／Hari Ini Makan Apa? – Restoran & Memesan Makanan	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第6週 (11/27)	我要去哪裡？－交通、問路與方向／Where Am I Going? – Transportation & Asking Directions／Tôi muốn đi đâu? – Giao thông, hỏi đường và phương hướng／Saya Mau ke Mana? – Transportasi & Bertanya Arah	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板

第7週 (12/4)	我的生活－租屋與居家生活常用中文／My Daily Life – Renting & Home Life／Cuộc sống của tôi – Thuê nhà và sinh hoạt hằng ngày／Kehidupan Saya – Sewa Rumah & Kehidupan Sehari-har	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第8週 (12/11)	工作中文－上班常用句與工作溝通／Chinese at Work – Useful Workplace Communication／Tiếng Trung nói làm việc – Câu thường dùng trong công việc／Bahasa Mandarin di Tempat Kerja – Komunikasi Dasar	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第9週 (12/18)	身體不舒服－看醫生、藥局與身體部位／I Don't Feel Well – Doctor, Pharmacy & Body Parts／Tôi không khỏe – Đi khám bệnh, nhà thuốc và bộ phận cơ thể／Saya Kurang Sehat – Dokter, Apotek & Bagian Tubuh	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第10週 (116/1/8)	生活辦事－銀行、郵局、超商常用中文／Daily Services – Bank, Post Office & Convenience Store／Giải quyết việc hằng ngày – Ngân hàng, bưu điện và cửa hàng tiện lợi／Keperluan Sehari-hari – Bank, Kantor Pos & Minimarket	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
第11週 (116/1/15)	我會說中文了！－生活情境總複習與角色扮演／I Can Speak Chinese! – Review & Role-play／Tôi biết nói tiếng Trung rồi! – Ôn tập và đóng vai tình huống／Saya Bisa Berbahasa Mandarin! – Review & Bermain Peran	電腦、投影機、簡報、圖片教材、手機、實物教具、白板
各項費用 說明	教師自編講義費 150 元。 The fee for teacher-prepared handouts is NT\$150. Phí tài liệu do giáo viên tự biên soạn là 150 Đạì tệ. Biaya materi yang disusun oleh pengajar adalah NT\$150.	

參考書目	教師自編「生活實用中文會話」教材，並參考教育部華語文教學相關資源及生活情境教材。 English Teacher-developed materials: Practical Chinese Conversation for Daily Life, with reference to Chinese language teaching resources from the Ministry of Education and materials based on everyday-life situations. Tiếng Việt Giáo trình do giáo viên tự biên soạn: Hội thoại tiếng Trung thực dụng trong cuộc sống hằng ngày, đồng thời tham khảo các tài liệu giảng dạy tiếng Hoa của Bộ Giáo dục và tài liệu theo tình huống đời sống thực tế. Bahasa Indonesia Materi yang disusun oleh pengajar: Percakapan Bahasa Mandarin Praktis untuk Kehidupan Sehari-hari, dengan referensi dari sumber pengajaran bahasa Mandarin Kementerian Pendidikan serta materi berbasis situasi kehidupan sehari-hari.
招收對象	在台外籍人士、外籍工作者、移工、留學生、新住民／外籍配偶，以及想加強日常中文溝通能力者皆可參加，不限國籍。適合零基礎及初級學習者。 Foreign residents, migrant workers, international students, new immigrants/spouses, and anyone who wants to improve practical Chinese communication in Taiwan. All nationalities are welcome. Suitable for beginners. Dành cho người nước ngoài đang sinh sống tại Đài Loan, người lao động nước ngoài, du học sinh, tân di dân/vợ hoặc chồng người nước ngoài và những ai muốn nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Trung. Không giới hạn quốc tịch, phù hợp người mới bắt đầu. Untuk warga asing yang tinggal di Taiwan, pekerja migran, mahasiswa internasional, imigran baru/pasangan asing, serta siapa saja yang ingin meningkatkan kemampuan komunikasi bahasa Mandarin. Terbuka untuk semua kewarganegaraan dan cocok untuk pemula.

◎上述資料將公告於網頁供學員選課參考。